

Số: 1273/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mở lớp đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy khóa 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ số lượng học sinh sinh viên nhập học năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Quyết định mở lớp đào tạo trình độ: Cao đẳng, Trung cấp hệ chính quy khóa 2017 gồm: 91 lớp (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Căn cứ các lớp được mở theo Quyết định này, phòng TS-ĐT và các đơn vị có liên quan thực hiện tổ chức đào tạo theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng TS-ĐT và các Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TS-ĐT.

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH LỚP ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP KHÓA 2017

STT	Tên lớp	Ngành	Ghi chú
I/ Bậc Cao đẳng hệ chính quy (17C1)			
1	17C1-ĐCN1	Điện công nghiệp	
2	17C1-ĐCN2	Điện công nghiệp	
3	17C1-ĐCN3	Điện công nghiệp	
4	17C1-ĐCN4	Điện công nghiệp	
5	17C1-ĐĐT1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	
6	17C1-ĐĐT2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	
7	17C1-ĐĐT3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	
8	17C1-ĐĐT4	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	
9	17C1-CĐT1	Cơ điện tử	
10	17C1-TĐH1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
11	17C1-ĐTC1	Điện tử công nghiệp	
12	17C1-KML1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
13	17C1-KML2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
14	17C1-VSL1	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	
15	17C1-VSL2	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	
16	17C1-CNL1	Công nghệ kỹ thuật Nhiệt	
17	17C1-CCK1	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
18	17C1-CCK2	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
19	17C1-CCK3	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
20	17C1-CCK4	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
21	17C1-CCK5	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
22	17C1-CCK6	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
23	17C1-CCK7	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
24	17C1-CCK8	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
25	17C1-CCK9	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
26	17C1-CTM1	Công nghệ chế tạo máy	
27	17C1-CTM2	Công nghệ chế tạo máy	
28	17C1-CTM3	Công nghệ chế tạo máy	
29	17C1-CKL1	Cắt gọt kim loại	
30	17C1-BCN1	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	
31	17C1-CNÔ1	Công nghệ Ô tô	
32	17C1-CNÔ2	Công nghệ Ô tô	
33	17C1-CNÔ3	Công nghệ Ô tô	
34	17C1-CNÔ4	Công nghệ Ô tô	
35	17C1-CNÔ5	Công nghệ Ô tô	



STT	Tên lớp	Ngành	Ghi chú
36	17C1-CNÔ6	Công nghệ Ô tô	
37	17C1-CNÔ7	Công nghệ Ô tô	
38	17C1-CNÔ8	Công nghệ Ô tô	
39	17C1-CNÔ9	Công nghệ Ô tô	
40	17C1-CNÔ10	Công nghệ Ô tô	
41	17C1-CNÔ11	Công nghệ Ô tô	
42	17C1-CNÔ12	Công nghệ Ô tô	
43	17C1-CNÔ13	Công nghệ Ô tô	
44	17C1-CNÔ14	Công nghệ Ô tô	
45	17C1-CNÔ15	Công nghệ Ô tô	
46	17C1-CNÔ16	Công nghệ Ô tô	
47	17C1-ANM1	An ninh mạng	
48	17C1-QTM1	Quản trị mạng máy tính	
49	17C1-CNM1	Công nghệ may	
50	17C1-CNM2	Công nghệ may	
51	17C1-CMT1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	
52	17C1-CMT2	Công nghệ kỹ thuật máy tính	
53	17C1-TKW1	Thiết kế trang Web	
54	17C1-LTM1	Lập trình máy tính	
55	17C1-LTM2	Lập trình máy tính	
56	17C1-KTD1	Kế toán doanh nghiệp	
57	17C1-QTD1	Quản trị doanh nghiệp	
58	17C1-NNA1	Tiếng Anh	
59	17C1-NNA2	Tiếng Anh	
II/ Bậc Liên thông cao đẳng (17C2)			
60	17C2-ĐĐT1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	
61	17C2-CCK1	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
62	17C2-CNÔ1	Công nghệ Ô tô	
63	17C2-QTM1	Quản trị mạng máy tính	
III/ Bậc Trung cấp chưa tốt nghiệp THPT (17T2)			
64	17T2-ĐCN1	Điện công nghiệp	
65	17T2-QTM1	Quản trị mạng máy tính	
IV/ Bậc Trung cấp tốt nghiệp THCS (17T4)			
66	17T4-ĐCN1	Điện công nghiệp	
67	17T4-ĐCN2	Điện công nghiệp	
68	17T4-ĐĐT1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	
69	17T4-ĐTC1	Điện tử công nghiệp	
70	17T4-LĐL1	Lắp đặt thiết bị lạnh	
71	17T4-LĐL2	Lắp đặt thiết bị lạnh	
72	17T4-CNL1	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	
73	17T4-CCK1	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	
74	17T4-CCK2	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	

STT	Tên lớp	Ngành	Ghi chú
75	17T4-CKL1	Cắt gọt kim loại	
76	17T4-CNÔ1	Công nghệ Ô tô	
77	17T4-CNÔ2	Công nghệ Ô tô	
78	17T4-CNÔ3	Công nghệ Ô tô	
79	17T4-CNÔ4	Công nghệ Ô tô	
80	17T4-CNM1	Công nghệ may và thời trang	
81	17T4-CMT1	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	
82	17T4-TKW1	Thiết kế trang Web	
83	17T4-THU1	Tin học ứng dụng	
84	17T4-THU2	Tin học ứng dụng	
85	17T4-LTM1	Lập trình máy tính	
86	17T4-QTM1	Quản trị mạng máy tính	
87	17T4-QTM2	Quản trị mạng máy tính	
88	17T4-KTD1	Kế toán doanh nghiệp	
89	17T4-QTD1	Quản trị doanh nghiệp	
90	17T4-NNA1	Tiếng Anh	
91	17T4-NNA2	Tiếng Anh	

Tổng cộng danh sách có 91 lớp *ml*


